

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

PHẠM HỒNG LĨNH

**ÂM NHẠC TRONG LỄ TRAI ĐÀN CHÂN TẾ
CỦA NGƯỜI VIỆT - SO SÁNH TRƯỜNG HỢP
Ở HUẾ VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CHUYÊN NGÀNH: VĂN HÓA DÂN GIAN

MÃ SỐ : 62 22 01 30

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC

HÀ NỘI - 2016

Công trình được hoàn thành tại:
Khoa Văn hóa học - Học viện Khoa học xã hội

Người hướng dẫn khoa học
PGS.TS. Nguyễn Thụy Loan

Phản biện 1: PGS. TS. Bùi Huyền Nga

Phản biện 2: PGS. TS. Phạm Trọng Toàn

Phản biện 3: PGS. TS. Nguyễn Quang Hưng

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện họp tại Học viện Khoa học xã hội, 477 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Hà Nội vào hồi.....giờ ngày.....tháng.....năm 2016.

Có thể tìm đọc luận án tại:

- Thư viện Học viện Khoa học xã hội
- Thư viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Phật giáo là một loại hình văn hóa tín ngưỡng có ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống tinh thần của một số tộc người ở Việt Nam. Âm nhạc Phật giáo là một hợp phần không thể thiếu trong các nghi lễ của Phật giáo. Đó cũng là một trong những đối tượng nghiên cứu của văn hóa nói chung và văn hóa Phật giáo nói riêng.

Trong quá trình nghiên cứu âm nhạc Phật giáo ở Huế, tôi nhận thấy giữa Phật giáo Huế và Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) có mối liên hệ với nhau qua sự giao lưu giữa các nhà sư và văn bản thực hành chân tế ở hai vùng. Mối liên hệ đó đã gợi lên ở tôi những câu hỏi liên quan tới Phật giáo nói chung và âm nhạc Phật giáo nói riêng ở hai vùng cách xa nhau.

Chúng tôi thúc tìm hiểu về những nét tương đồng và khác biệt giữa âm nhạc Phật giáo ở hai vùng này. Đây cũng là một trong những khía cạnh biểu hiện của văn hóa vùng - một lĩnh vực đã từng thu hút sự quan tâm của một số nhà nghiên cứu.

Chúng tôi chỉ tập trung nghiên cứu âm nhạc trong lễ Trai đàn chân tế (TĐCT) ở Huế và TP. HCM vì mấy lý do sau:

Thứ nhất, trong hệ thống nghi lễ của Phật giáo Đại thừa, TĐCT là một trong những nghi lễ có quy mô lớn nhất, được sử dụng phổ biến và có ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống văn hóa tâm linh của cộng đồng người Việt trong cả nước. Thứ nhì, so với âm nhạc trong các lễ khác của Phật giáo Đại thừa, âm nhạc trong lễ TĐCT tập trung nhiều nhất các yếu tố của âm nhạc Phật giáo và âm nhạc trong lễ TĐCT được xem là một hiện tượng âm nhạc tiêu biểu của Phật giáo Việt Nam. Thứ ba, Huế và TP. HCM là hai trung tâm văn hóa của miền Trung và miền Nam, nơi tích tụ nhiều nhất các đặc điểm văn hóa ở mỗi vùng.

Vì vậy, “*Âm nhạc trong lễ Trai đàn chân tế của người Việt - So sánh trường hợp ở Huế và Thành phố Hồ Chí Minh*” được chọn làm đề tài cho luận án này.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

- Nghiên cứu sâu về những biểu hiện cụ thể của sự tương đồng, khác biệt và đặc trưng của LNPG người Việt ở Huế và TP. HCM thông qua hiện tượng tiêu biểu của âm nhạc Phật giáo Việt Nam là âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở hai trung tâm văn hóa của miền Trung và miền Nam.

- Góp phần làm sáng tỏ thêm một số khía cạnh liên quan tới các vùng văn hóa trong nước mà âm nhạc trong lễ TĐCT nói riêng, LNPG nói chung là một trong những khía cạnh biểu hiện cụ thể.

- Tìm hiểu và đúc rút những vấn đề lý luận về văn hóa và văn hóa vùng có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp tới những tương đồng, khác biệt cũng như đặc trưng âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở hai địa phương trên.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Khảo sát toàn diện và phỏng vấn sâu những người am hiểu về lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM và những khía cạnh văn hóa liên quan đến nó, đặc biệt là âm nhạc. Xử lý và phân tích các dữ liệu thu thập được từ điền dã thực địa, bao gồm tư liệu âm thanh, hình ảnh, tư liệu phỏng vấn và tư liệu thành văn liên quan đến đối tượng nghiên cứu. Phân tích và so sánh đặc điểm của môi trường tự nhiên, xã hội và lịch sử cũng như những yếu tố nội sinh ở mỗi vùng và xem xét sự tác động của chúng đối với âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở hai nơi.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt và những khía cạnh văn hóa liên quan đến nó.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về mặt không gian*: Luận án tập trung nghiên cứu lễ TĐCT của người Việt được tổ chức trên địa bàn thành phố Huế và TP. HCM. Trên cả hai địa bàn, chúng tôi khảo sát lễ TĐCT ở nhiều địa điểm khác nhau do những nhóm kinh sư và nghệ nhân khác nhau thực hiện. Việc khảo sát nhiều địa điểm và nhiều nhóm khác nhau sẽ giúp cho tác giả luận án có cái nhìn bao quát về thực tế diễn xướng âm nhạc trong lễ TĐCT và qua đó thu thập thông tin được đa dạng, đầy đủ, chính xác hơn.

- *Về mặt thời gian*: Chúng tôi dựa trên nguồn tư liệu điền dã thực địa thu thập được từ thực tế diễn xướng âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM từ thập niên 1990 đến năm 2014.

4. Phương pháp nghiên cứu

- *Phương pháp nghiên cứu điền dã và sưu tầm tại thực địa*: Phương pháp này được chúng tôi đặc biệt chú trọng bởi đây là cách thu thập nguồn tư liệu chính cho luận án. Trong điền dã, chúng tôi thực hiện các công việc như: tham dự, quan sát, ghi chép, phỏng vấn sâu, phỏng vấn hồi cố, quay phim, thu âm, chụp hình.

- *Phương pháp nghiên cứu và xử lý tư liệu*: Các phương pháp như phân tích, tổng hợp, thống kê, so sánh, hệ thống hóa và đúc kết sẽ được sử dụng trong quá trình xử lý tư liệu sơ cấp và thứ cấp nhằm rút ra những đánh giá, nhận định khoa học làm cơ sở lý luận trong các chương của luận án.

- *Phương pháp nghiên cứu liên ngành*: Chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu liên ngành giữa văn hóa học và âm nhạc học để tiếp cận và giải quyết những vấn đề về văn hóa học và âm nhạc học liên quan tới đối tượng nghiên cứu, đặc biệt là những nhận định trong chương 2 và chương 3 của luận án.

5. Đóng góp của luận án

5.1. Về mặt lý luận

Đây là công trình đầu tiên nghiên cứu toàn diện và chuyên sâu về âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM dưới góc độ văn hóa học và âm nhạc học; Đưa ra những biểu hiện cụ thể của sự tương đồng và khác biệt giữa âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM, đồng thời qua đó chỉ ra sự phong phú, đa dạng trong âm nhạc Phật giáo người Việt ở Việt Nam; Làm rõ những đặc trưng nổi bật của âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM; Chỉ ra các yếu tố văn hóa tác động tới sự tương đồng và khác biệt giữa âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở hai địa phương; Đóng góp thêm một số khía cạnh liên quan tới lý luận về văn hóa vùng và bổ sung thêm dẫn liệu về sự phong phú, đa dạng bản sắc văn hóa vùng và những yếu tố tạo nên sự khác biệt giữa các vùng văn hóa thông qua một hiện tượng văn hóa cụ thể là âm nhạc trong lễ TĐCT ở Huế và TP. HCM; Đóng góp thêm những dẫn liệu cho lý luận về mối quan hệ tương tác giữa các dòng văn hóa cung đình, dân gian và Phật giáo mà biểu hiện không chỉ trong lĩnh vực âm nhạc mà cả trong những lĩnh vực khác của văn hóa.

5.2. Về mặt thực tiễn

Đem tới cho người đọc hiểu biết sâu hơn về một hiện tượng văn hóa âm nhạc còn ít được biết tới; Đóng góp cho ngành âm nhạc học, văn hóa học và tôn giáo học những tư liệu và những kết quả nghiên cứu mới về âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở hai địa phương; Luận án sẽ góp thêm nguồn tư liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy về tôn giáo học, văn hóa học và âm nhạc học.

6. Bố cục luận án

Ngoài các phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung luận án được chia thành 3 chương:

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN VỀ CÁC KHÍA CẠNH LIÊN QUAN ĐẾN ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1.1. Về lễ Trai đàn chẩn tế ở Việt Nam

1.1.1. Tổng quan về lễ Trai đàn chẩn tế

1.1.1.1. Tên gọi

TĐCT là tên gọi của một trong những lễ cúng bố thí lớn nhất của Phật giáo Đại thừa được dùng phổ biến trong đời sống tâm linh của người Việt ở Huế và TP. HCM. Tùy theo mỗi vùng mà lễ này có tên gọi khác nhau. TĐCT là tên gọi phổ biến của các nhà sư và Phật tử từ Huế trở vào Nam Bộ. Ở miền Bắc Việt Nam, lễ này thường được gọi là Mông sơn thí thực, có khi chỉ gọi tắt là đàn Mông sơn.

1.1.1.2. Mục đích, ý nghĩa

TĐCT là một đàn cúng chay lớn để cung cấp thức ăn, nước uống cho ngựa quý và vạn loại cô hồn không nơi nương tựa, không có người thờ tự, bao gồm cả cô hồn trên cạn và dưới nước. Ý nghĩa nhân văn của lễ TĐCT là khơi dậy lòng nhân ái và nhắc nhở con người phải luôn thương yêu nhau không chỉ đối với người thân trong gia đình, với mọi người xung quanh mà cả những người đã khuất, những vong hồn không nơi nương tựa. Trong lễ TĐCT còn hàm chứa những giá trị về đạo lý uống nước nhớ nguồn, lòng hiếu thảo của con cái đối với bố mẹ, ông bà và tổ tiên.

1.1.1.3. Nguồn gốc

Lễ TĐCT có nguồn gốc từ Ấn Độ, gắn liền với câu chuyện ngài A Nan Đà gặp quý Diệm Khâu. Ở Việt Nam, không rõ lễ này được truyền vào từ khi nào nhưng ngày nay trong các ngôi chùa của Phật giáo Đại thừa ở Huế và TP. HCM các nhà sư vẫn còn duy trì nghi thức tụng chú biến thực, biến thủy vào các thời công phu chiều. Còn ở Trung Quốc, lễ này được gọi bằng nhiều tên khác nhau, trong đó có tên gọi Mông sơn thí thực thì gần gũi với Việt Nam. Căn cứ vào tên gọi và một số khía cạnh khác như pháp khí, tên thẻ hát, tên các bài được sử dụng trong diễn trình cuộc lễ thì có thể thấy lễ TĐCT của người Việt ở Việt Nam có mối quan hệ mật thiết với lễ TĐCT ở Trung Quốc.

1.1.1.4. Quá trình xuất hiện, lan tỏa và phát triển

Theo dòng lịch sử, lễ TĐCT từ Ấn Độ truyền qua Trung Quốc rồi du nhập vào Việt Nam. Tại Việt Nam, sự xuất hiện của người Việt ở mỗi vùng có khác nhau nên sự hình thành và phát triển của lễ TĐCT của người Việt ở mỗi vùng cũng khác nhau. Ở khu vực miền Bắc, lễ TĐCT đã được phổ biến

ở Kinh thành Thăng Long từ thời nhà Trần. Tại miền Trung - Huế, cùng với tiến trình lịch sử Nam tiến của dân tộc Việt, lễ TĐCT đã có mặt trên vùng đất này. Đến thời Gia Long (1802 - 1820), lễ TĐCT ở Huế đã trở thành một nghi lễ hoàn chỉnh, quy mô và đã chính thức trở thành quốc lễ do triều đình đứng ra tổ chức tại các ngôi quốc tự. Còn ở TP. HCM, theo nhiều nguồn tư liệu, Phật giáo và nghi lễ Phật giáo của người Việt xuất hiện ở vùng đất Nam Bộ khá sớm. Ngày nay, trong lễ TĐCT của người Việt ở TP. HCM, được sử dụng nhiều nhất là bản *Chánh khắc trung khoa du gia tập yếu* của Huế.

1.1.1.5. Quy trình tiến hành

Mỗi khi lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM được tổ chức, phải đi kèm với phần chính lễ (đăng đàn chẩn tế) một hệ thống nghi lễ bắt buộc, được thực hiện theo tuần tự như sau: lễ thượng phan sơn thủy, lễ hưng tác, lễ thượng phan, lễ nghinh phan sơn thủy, lễ thỉnh linh an vị, lễ khai kinh bạch Phật, lễ thỉnh Tiêu Diện, lễ tiến linh, lễ tụng kinh, lễ cúng ngọc, lễ phóng sanh, phóng đăng, đăng đàn chẩn tế, lễ phân hóa, lễ tạ Phật và hoàn kinh.

1.1.1.6. Đặc điểm chung

a) *Về quy mô*: Tùy theo môi trường, hoàn cảnh mà lễ cúng thí thực cô hồn được tổ chức ở các quy mô khác nhau, đó là Tiểu khoa, Trung khoa và Đại khoa; b) *Về thời điểm*: Lễ TĐCT có thể tổ chức vào bất cứ thời điểm nào trong năm tùy theo hoàn cảnh của từng chùa và gia đình Phật tử có nhu cầu; c) *Về địa điểm*: Lễ TĐCT có thể tổ chức tại tư gia, nhà thờ họ, nghĩa trang, sân chùa hoặc một không gian rộng rãi, thông thoáng, sạch sẽ đều có thể làm nơi tổ chức lễ; d) *Về đối tượng tham gia hành lễ*: Trong thực hành lễ TĐCT, đối tượng tham gia bao gồm: một đến ba vị HT cao niên để chứng minh cho đàn tràng, một chủ sám; một ban kinh sư từ sáu đến tám vị sư; Phật tử; một đội nhạc lễ và một vị sư lo sắp xếp, tổ chức lễ; đ) *Về thiết trí đàn tràng*: Đàn tràng tức là nơi để tổ chức lễ. Đàn tràng của lễ TĐCT được thiết trí quy mô nhất so với các nghi lễ ứng phú khác của Phật giáo Đại thừa. Đàn tràng được thiết kế gồm hai phần: Nội đàn là nơi thờ Phật ở chùa hoặc tư gia. Ngoại đàn là không gian bên ngoài điện Phật được thiết trí rất quy mô theo mô hình Mạn đà la của Mật tông Phật giáo.

1.1.2. Tổng quan về âm nhạc trong lễ Trai đàn chẩn tế

Âm nhạc trong lễ TĐCT ở Việt Nam dù diễn ra ở đâu cũng có những nét cơ bản giống nhau như pháp khí, nhạc khí, thể hát và bài bản, làn điệu khí nhạc. *Về pháp khí*, trong diễn xướng âm nhạc của lễ TĐCT, các pháp khí mang tính nhạc - nhạc khí do các nhà sư sử dụng bắt buộc phải có, đó là: đại hồng chung,

trống đại, trống kinh, chuông báo chúng, chuông gia trì, mõ, bồng, khánh, tang, linh, phủ xích. *Về nhạc khí*, tùy từng vùng khác nhau nhưng những nhạc khí cốt lõi thì bao gồm nhị, kèn, trống, còn tùy theo vùng miền có thể có thêm những nhạc khí khác. *Về thể hát*, trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM có sử dụng 12 thể hát: bạch, đọc, hô, ngâm, niệm, nói, tán, thán, thỉnh, tụng, vịnh xướng. *Về hệ bài bản, làn điệu khí nhạc*, trong diễn trình cuộc lễ, ngoài những thể hát do các vị sư thực hiện còn có sự hỗ trợ của hệ bài bản, làn điệu khí nhạc do các nghệ nhân thực hiện. Ở mỗi địa phương, phương thức ứng dụng bài bản khí nhạc trong diễn trình cuộc lễ rất khác nhau.

1.2. Tình hình nghiên cứu âm nhạc trong lễ Trai đàn chẩn tế của người Việt ở Huế và Thành phố Hồ Chí Minh

1.2.1. Phân kì các giai đoạn nghiên cứu

1.2.1.1. Giai đoạn 1965 - 1981

Ở giai đoạn này chưa có công trình, bài viết nào đề cập tới âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt, mà mới chỉ xuất hiện hai bài viết về âm nhạc Phật giáo nói chung của hai tác giả Nguyễn Hữu Ba và Thích Nhất Hạnh. Nhìn chung, tư liệu ở giai đoạn này chưa đi sâu phân tích các khía cạnh cụ thể trong lễ nhạc Phật giáo (LNPG) Việt Nam.

1.2.1.2. Giai đoạn 1982 - 1999

Ở giai đoạn này, số lượng bài viết, công trình về lễ nhạc Phật giáo, lịch sử âm nhạc có bao chứa một vài yếu tố liên quan tới âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt đã tăng hơn so với giai đoạn trước. Đặc biệt, đã xuất hiện hai chuyên khảo đầu tiên về lễ TĐCT của người Việt ở Gia Định - Sài Gòn, trong đó có nhắc tới một vài khía cạnh âm nhạc được sử dụng trong lễ này.

Những tư liệu về Phật giáo, lịch sử âm nhạc và âm nhạc Phật giáo có chứa đựng một số yếu tố liên quan tới âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt. Chuyên khảo về lễ TĐCT là *Trai đàn chẩn tế Gia Định - Sài Gòn* do Huỳnh Ngọc Trảng và Nguyễn Văn Sanh chủ nhiệm đề tài đã đề cập tới nhạc khí, pháp khí và thể hát trong lễ TĐCT của người Việt ở TP. HCM. Tuy nhiên, những khía cạnh trên chỉ dừng lại ở mức độ mô tả.

1.2.1.3. Giai đoạn 2000 - 2014

Giai đoạn này đã xuất hiện một số công trình dài hơi, trong đó có ba công trình về lễ TĐCT ở Huế và Nam Bộ, hai công trình về LNPG ở Huế.

Nhìn chung, đây là giai đoạn không những lễ và âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt được bắt đầu thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, mà LNPG nói chung cũng được quan tâm nghiên cứu sâu. Các tác giả đặt đối

tượng nghiên cứu trong môi trường thực hành văn hóa với nhiều mối liên hệ và có sự tác động qua lại giữa chúng. Điều này được thể hiện rõ nhất qua hai chuyên khảo về LNPG Huế. Chẳng hạn như chuyên khảo của Phạm Hồng Lĩnh, từ góc nhìn âm nhạc học và văn hóa học, tác giả đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề của LNPG Huế như: pháp khí và nhạc khí, thang âm và hơi nhạc, hệ bài bản, làn điệu, phương thức phối hợp giữa các pháp khí, nhạc khí với các thể hát, đặc điểm của lễ nhạc Phật giáo Huế và vai trò của lễ nhạc Phật giáo Huế trong đời sống văn hóa và trong âm nhạc truyền thống Huế.

1.2.2. Những vấn đề đã được đề cập tới

1.2.2.1. Những khía cạnh thuộc lĩnh vực văn hóa học

Đây là những khía cạnh liên quan tới LNPG nói chung nhưng cũng liên quan mật thiết tới âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở hai nơi. Chúng bao gồm: Nguồn gốc của lễ nhạc Phật giáo; Quan niệm về âm nhạc của đạo Phật; Ý nghĩa và công dụng của pháp khí; Nghi tục trong diễn xướng lễ nhạc Phật giáo; Địa điểm, thời gian và thành phần tham gia diễn xướng; Mục đích và tính chất của diễn xướng; Mối liên hệ giữa lễ và nhạc; Mối liên hệ giữa lễ nhạc Phật giáo và âm nhạc dân tộc; Vai trò của lễ nhạc Phật giáo trong đời sống văn hóa tinh thần.

1.2.2.2. Những khía cạnh thuộc lĩnh vực âm nhạc học

Có tám khía cạnh đã được đề cập tới. Đó là: Thể hát và hệ bài bản, làn điệu; Thang âm - điệu thức; Pháp khí, nhạc khí; Cơ cấu dàn nhạc; Phương thức phối hợp giữa pháp khí với các thể hát; Phương thức phối hợp giữa khí nhạc với thanh nhạc; Phương thức phối hợp giữa pháp khí, nhạc khí với thanh nhạc; Ứng dụng bài bản khí nhạc trong diễn trình cuộc lễ. Trong số các khía cạnh nói trên, có một số khía cạnh liên quan trực tiếp tới âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM. Đó là: thể hát, bài bản, làn điệu, pháp khí, nhạc khí và ứng dụng bài bản khí nhạc trong diễn trình cuộc lễ.

Nhìn chung, kết quả nghiên cứu của các tác giả đi trước đã phản ánh khá toàn diện về LNPG Việt Nam và chứa đựng ít hoặc nhiều thông tin liên quan tới âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM. Đó là những đóng góp quan trọng trên cả hai lĩnh vực tư liệu và học thuật.

1.2.3. Những vấn đề còn tồn đọng

Bên cạnh những đóng góp, trong một số bài viết, công trình vẫn còn một số tồn đọng như sẽ trình bày dưới đây.

1.2.3.1. Chưa nghiên cứu đầy đủ

Những vấn đề chưa được nghiên cứu đầy đủ: về thể hát, pháp khí và nhạc khí; về bài bản, làn điệu; về ứng dụng bài bản khí nhạc trong diễn trình cuộc lễ; về phương thức phối hợp giữa khí nhạc với thanh nhạc trong diễn trình lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM.

1.2.3.2. Một số vấn đề chưa được thống nhất

Một số khía cạnh vẫn chưa được thống nhất giữa các tác giả: về phân loại thể hát trong LNPG Việt Nam; về cách phân loại thể hát trong LNPG Huế; về cách phân loại thể tán ở miền Nam

1.2.3.3. Những điểm còn chưa chuẩn xác

Một số nhận định chưa chuẩn xác: về thang âm, nhịp của các bài tán; định nghĩa về thể tán; bài bản khí nhạc sử dụng trong nghi lễ; phương thức phối hợp giữa khí nhạc với thanh nhạc; trường hợp sử dụng dàn nhạc và môi trường sử dụng hơi nhạc.

Những vấn đề còn tồn đọng thuộc ba nhóm vừa trình bày là những khía cạnh sẽ được nghiên cứu và giải quyết trong luận án này. Ngoài ra, những vấn đề liên quan tới âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP.HCM như những tương đồng, khác biệt và đặc trưng âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở hai địa phương, những yếu tố văn hóa tác động tới sự tương đồng và khác biệt giữa âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở hai nơi như đã nêu trong mục đích của đề tài cũng sẽ được giải quyết trong các chương của luận án.

1.2.4. Cơ sở lý luận

Để giải quyết các mục đích đề ra cho luận án, bên cạnh kế thừa kết quả nghiên cứu từ nhiều nguồn tư liệu của các tác giả đi trước, kết hợp với kinh nghiệm, kiến thức của bản thân tích lũy được từ điền dã thực địa, chúng tôi còn dựa trên các quan điểm về văn hóa học và âm nhạc học để làm cơ sở lý luận cho những phần liên quan trong luận án như sẽ trình bày dưới đây:

1.2.4.1. Đối với các vấn đề lý luận về văn hóa và văn hóa vùng

Để giải quyết những vấn đề lý luận về văn hóa và văn hóa vùng có liên quan tới sự tương đồng, khác biệt cũng như đặc trưng âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM, chúng tôi tiến hành nghiên cứu, khảo sát theo sự định hướng của người hướng dẫn khoa học với những quan điểm mà bà đã đưa ra trong các công trình *Lược sử âm nhạc Việt Nam* và *Âm nhạc cổ truyền Việt*. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng có tham khảo các công trình *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam* của GS. Ngô Đức

Thịnh, *Ngôn ngữ, văn hóa vùng đất Sài Gòn và Nam Bộ* của Lý Tùng Hiếu và *Tiếng Huế - Người Huế và Văn hoá Huế*, Trung tâm nghiên cứu Quốc học.

1.2.4.2. Về mối quan hệ tương tác giữa các dòng văn hóa

Quan điểm của tác giả Nguyễn Thụy Loan trong bài viết “Tôn giáo tín ngưỡng và ca nhạc cổ truyền” cũng là những định hướng cho chúng tôi tìm hiểu về mối quan hệ tương tác giữa các dòng âm nhạc Phật giáo với cung đình và dân gian. Trên cơ sở đó, chúng tôi sẽ mở rộng tìm hiểu về mối quan hệ tương tác giữa các dòng văn hóa cung đình, dân gian và Phật giáo.

1.2.4.3. Về các khía cạnh âm nhạc học

Khi đề cập tới các khía cạnh về âm nhạc học trong luận án này, chúng tôi sử dụng các thuật ngữ và khái niệm: *bài bản, làn điệu, dị bản, nhạc khí cổ truyền, nhạc khí dân tộc, âm nhạc cung đình, âm nhạc bác học, âm nhạc dân gian, âm nhạc cổ truyền, âm nhạc dân tộc, âm nhạc truyền thống* do PGS. TS. Nguyễn Thụy Loan đưa ra trong giáo trình *Âm nhạc cổ truyền Việt Nam* để xác định và phân loại các hiện tượng liên quan tới âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở hai địa phương được nghiên cứu.

Tiểu kết chương 1

Lễ TĐCT ở Việt Nam có nguồn gốc từ Ấn Độ. Theo thời gian, lễ này đã ăn sâu vào đời sống văn hóa tinh thần của cư dân Việt ở mọi miền đất nước. Từ năm 1990 đến 2014, lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM được diễn ra thường xuyên với quy mô ngày càng lớn nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa tâm linh của phần đông cư dân theo đạo Phật. So với âm nhạc trong các lễ khác của Phật giáo Đại thừa, âm nhạc trong lễ TĐCT tập trung nhiều nhất các thể hát, bài bản, làn điệu, pháp khí của LNPG và nó cũng là biểu trưng cho sự kết hợp giữa âm nhạc dân tộc với âm nhạc Phật giáo.

Tính đến nay vẫn chưa có bất cứ công trình, bài viết nào nghiên cứu chuyên sâu về âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM trên cả hai khía cạnh âm nhạc và văn hóa học. Nhiều công trình, bài viết nghiên cứu về lễ TĐCT và LNPG nói chung, trong đó có bao chứa một phần liên quan gián tiếp hoặc trực tiếp tới âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM, nhưng cũng chỉ dừng lại ở mức độ mô tả các thể hát, pháp khí và nhạc khí. Bên cạnh những đóng góp, các công trình bài viết của các tác giả đi trước vẫn còn một số tồn đọng.

CHƯƠNG 2

TƯƠNG ĐỒNG, KHÁC BIỆT VÀ ĐẶC TRƯNG VỀ ÂM NHẠC TRONG LỄ TRAI ĐÀN CHÂN TẾ CỦA NGƯỜI VIỆT Ở HUẾ VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Tương đồng

2.1.1. Tương đồng về quan niệm và mục đích sử dụng âm nhạc

Trong thực hành lễ nhạc thì cả Huế và TP. HCM đều phải tuân thủ về những quy định của LNPG nói chung và đó chính là nguyên nhân khiến cho quan niệm và mục đích sử dụng âm nhạc trong lễ TĐCT ở hai địa phương đều giống nhau.

2.1.2. Tương đồng về đại bộ phận pháp khí, nhạc khí và chức năng sử dụng

2.1.2.1. Tương đồng về chủng loại pháp khí và chức năng sử dụng

Trong lễ TĐCT của người Việt ở hai địa phương, các pháp khí có tính nhạc do nhà sư sử dụng bao gồm: đại hồng chung, chuông gia trì, chuông báo chúng, đại cổ, trống kinh, tang, linh, mõ, bồng, khánh, phủ xích. Trong thực hành nghi lễ, các pháp khí nêu trên giữ chức năng như một nhạc khí. Tùy vào nội dung của từng bước lễ mà các pháp khí có thể sử dụng đơn lẻ hoặc kết hợp với nhau theo những chuẩn tắc nhất định.

2.1.2.2. Tương đồng chủ yếu về chủng loại nhạc khí và chức năng sử dụng

Nhìn chung, đại bộ phận nhạc khí sử dụng trong dàn nhạc lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM chủ yếu là tương đồng. Đó là: kèn, nhị, nhị hồ, trống kinh, trống chiến, trống bản, chập chĩa, mõ thuộc các họ nhạc khí dây, hơi, màng rung và họ thân vang. Trong diễn trình cuộc lễ ở cả hai địa phương, những nhạc khí kể trên có chức năng hỗ trợ tiết tấu cho các tiết lễ, báo hiệu chuyển tiếp, đàn nhạc nền những lúc các sư di chuyển, bái lạy, làm cầu nối những lúc chuyển tiếp thể điệu và đệm cho thanh nhạc theo hai hình thức đệm phức điệu tương phản và đệm tông.

2.1.3. Tương đồng về một số khía cạnh liên quan tới hai bộ phận thanh nhạc và khí nhạc

2.1.3.1. Tương đồng trong bộ phận thanh nhạc

a) Tương đồng về số lượng và tên gọi các thể hát chính:

b) Tương đồng về tên gọi và nội dung của các bài:

2.1.3.2. Tương đồng trong một bộ phận nhỏ bài bản khí nhạc

Trong tổng số các bài bản khí nhạc được sử dụng trong lễ TĐCT của người Việt ở hai nơi thì có 6 bài trùng tên. Đó là: *Nam ai*, *Ngũ đối hạ*, *Bình bản*, *Lưu thủy*, *Kim tiền*, *Xuân nữ*, trong đó *Lưu thủy*, *Kim tiền* và *Xuân nữ* vừa trùng tên vừa tương đồng về giai điệu.

2.1.4. Tương đồng về trật tự và cách sử dụng âm nhạc trong diễn trình cuộc lễ

2.1.4.1. Tương đồng về trật tự bài

Mỗi bước lễ nằm trong diễn trình cuộc lễ sẽ được thể hiện thông qua nội dung của một bài cụ thể. Trong diễn trình của một nghi lễ, hễ có bao nhiêu bước lễ thì sẽ có bấy nhiêu bài được thể hiện với nội dung tương ứng. Do cả hai địa phương cùng sử dụng thống nhất một bản khoa nghi nên trật tự các bài được sử dụng trong diễn trình cuộc lễ ĐĐCT ở hai địa phương hoàn toàn giống nhau.

2.1.4.2. Tương đồng về hơi nhạc

Âm nhạc trong lễ ĐĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM, các vị sư và nghệ nhân thường sử dụng hơi Thiên, hơi Khách, hơi Xuân và hơi Ai. Hơi Thiên có tính chất trang nghiêm, nhẹ nhàng, sâu lắng. Hơi Khách thể hiện tính chất trang nghiêm, trong sáng, thanh thản, vui tươi, đôi khi rộn rã, hùng tráng. Hơi Xuân có tính chất trang trọng, ung dung, nhẹ nhàng, thoáng đượm buồn. Hơi Ai có tính chất âm nhạc buồn, đau thương, vương vấn.

2.1.4.3. Tương đồng về cách sử dụng bài bản, làn điệu thanh nhạc và hơi nhạc

Trong diễn trình cuộc lễ, tùy vào nội dung, tính chất của từng bước lễ mà các nhà sư sử dụng nhóm bài bản, làn điệu thanh nhạc kết hợp với hơi nhạc nào cho phù hợp. Hơi Thiên thường gắn liền với nhóm bài bản, làn điệu thanh nhạc mang nội dung cúng dường chư Phật, Bồ tát. Hơi Ai thì gắn liền với nhóm bài bản, làn điệu thanh nhạc mang nội dung nói về thế giới người âm, kể về công ơn của cha mẹ, thỉnh cô hồn...

2.1.5. Tương đồng về những nghi tục liên quan tới diễn xướng lễ nhạc

2.1.5.1. Đối với người diễn xướng lễ nhạc

Trước khi thực hành lễ nhạc, vị chủ sám và kinh sư phải làm các phép thanh tịnh như *Tịnh pháp giới chân ngôn, Tịnh tam nghiệp chân ngôn*... Trong khi thực hành nghi lễ thì phải trì tụng chú Đại bi để nhờ công năng và thần lực của đức Quán Thế Âm Bồ tát hộ trì cho chủ sám, kinh sư được định tâm.

2.1.5.2. Đối với các nghệ nhân lễ nhạc

Trước thời gian hành lễ, nghệ nhân lễ nhạc phải ăn chay, “ngủ kiêng” để giữ cho thân tâm được trong sạch; nhạc khí phải được chuẩn bị chu đáo nhưng “không được đàn hay thử dây trước khi làm lễ xin phép sử dụng”. Khi cử hành lễ nhạc, một người đại diện tiến hành lễ bái để xin phép diển tấu lễ nhạc.

2.1.5.3. Đối với các loại pháp khí

Để tăng phần trang nghiêm và linh thiêng, tất cả các loại pháp khí trước khi sử dụng trong nghi thức Trai đàn đều phải được vị chủ sám làm các phép: thư, ấn chú, quán tưởng, niệm chú. Trong các pháp khí mang tính nhạc do các nhà sư sử dụng thì phủ xích và linh được chủ sám làm các phép ấn chú công phu và huyền bí nhất. Ngoài ra, đàn tràng và một số pháp khí khác như y, mũ của chủ sám cũng được các nhà sư chú trọng làm các phép sám tịnh.

2.2. Khác biệt

2.2.1. Khác biệt về một bộ phận nhỏ nhạc khí trong cơ cấu dàn nhạc

Ngoài những nhạc khí cùng chủng loại như đã nêu ở tiểu mục 2.1.2., dàn nhạc trong lễ TĐCT ở Huế có sử dụng thêm sáo trúc, còn ở TP. HCM có thêm một số nhạc khí như đàn sến, thanh la, song lang, chập chĩa nhỏ và tum. Nhìn chung, sự khác biệt về nhạc khí trong lễ TĐCT của người Việt giữa hai địa phương là không đáng kể. Ngoài một số khác biệt về nhạc khí đã nêu ở đầu tiểu mục này, trong những nhạc khí cùng chủng loại, có khác biệt về chi tiết như chất liệu, hình dáng, kích cỡ và tên gọi.

2.2.2. Khác biệt về số lượng, sắc thái và giai điệu của một số thể hát

Giữa Huế và TP. HCM có sự khác biệt trong cách phân nhỏ ở một số thể hát. Ở thể nói: Trong khi ở Huế các nhà sư chỉ sử dụng một thể nói được gọi là nói pháp ngữ thì ở TP. HCM thể nói được chia thành năm loại khác nhau như nói suông, nói tướng, nói bốp, nói thường và nói giáo. Ở thể tán: Các nhà sư ở Huế thường căn cứ vào chu kỳ giữ nhịp của tang và mõ để phân thành ba thể tán rơi, tán xấp và tán trao thì các sư ở TP. HCM căn cứ vào nhiều đặc điểm khác nhau để phân thể tán thành tám thể. tán thiên, tán ngoại gian, tán tâu mã, tán xóc, tán dẫn, tán điệu, tán cách.

2.2.3. Khác biệt về cách sử dụng các thể hát

2.2.3.1. Khác biệt về cách áp dụng các thể hát cho những lễ thức tương ứng trong lễ Trai đàn chẩn tế

Cách sử dụng các thể hát trong các bước lễ tương ứng của lễ TĐCT ở Huế và TP. HCM đa phần là khác nhau. Cùng một lễ thức nhưng cách sử dụng các thể hát ở hai nơi không giống nhau: trong lễ thức tham lễ Giác Hoàng, ở Huế sử dụng thể tán thiên và thể nói pháp ngữ, nhưng ở TP. HCM lại dùng thể nói bốp và nói tướng...

2.2.3.2. Khác biệt về cách áp dụng các thể hát cho những bài kệ, chú... cùng tên

Tất cả các bài kệ, chú... trong diễn trình lễ TĐCT của người Việt ở hai địa phương đều cùng tên, nhưng đa phần có sự khác biệt trong cách áp dụng

các thể hát. Do đó, nhiều bài kệ, chú... khi hát lên sẽ có giai điệu hoàn toàn khác nhau.

2.2.4. Khác biệt về tên gọi và giai điệu của đại bộ phận bài bản khí nhạc

Trong các bài vừa kể trên, giữa Huế và TP. HCM, ngoại trừ ba bài *Xuân nữ*, *Lưu thủy* và *Kim tiền* là có sự tương đồng cả về tên gọi và giai điệu như đã trình bày ở tiểu mục 2.1.3., tất cả những bài bản còn lại dù trùng hay khác tên gọi thì giai điệu giữa chúng cũng hoàn toàn khác biệt nhau.

2.2.5. Khác biệt trong cách phối hợp giữa nhạc khí, pháp khí với các thể hát

Âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở hai địa phương không chỉ khác biệt về cách sử dụng các thể hát mà còn có sự khác biệt trong việc phối hợp với nhạc khí và pháp khí. Sự khác biệt thể hiện ở bốn khía cạnh: số lượng pháp khí phối hợp với thanh nhạc; số lượng nhạc khí phối hợp với thanh nhạc; ở nhóm nhạc khí tạo giai điệu khi phối hợp với thanh nhạc; ở nhóm nhạc khí tạo tiết tấu khi phối hợp với thanh nhạc.

2.2.6. Khác biệt trong cách sử dụng bài bản khí nhạc hỗ trợ cho lễ thức

Giữa Huế và TP. HCM tuy cùng thực hành một khoa nghi nhưng cách vận dụng bài bản khí nhạc hỗ trợ cho các bước lễ (lễ thức) không giống nhau. Sự khác biệt không chỉ thể hiện qua việc vận dụng số lượng bài bản và thể loại mà còn ở cả cách thức phối hợp với lễ thức.

2.2.6.1. Về số lượng bài bản và thể loại

Trong khi ở Huế sử dụng hơn 28 bài bản thuộc hai thể loại Đại nhạc và Tiểu nhạc thì ở TP. HCM, phái “*Truyền thống*” chỉ sử dụng khoảng 13 bài thuộc cả ba thể loại nhạc lễ dân gian, Hát bội và Đờn ca Tài tử.

2.2.6.2. Về phương thức diễn tấu

Trong những bước lễ kéo dài thời gian, nghệ nhân Huế thường kết hợp nhiều bài theo lối diễn tấu liên hoàn, nghĩa là các bài bản khí nhạc được đờn nối liền với nhau. Khác với Huế, ở TP. HCM thường sử dụng bài bản độc lập, nếu tiết lễ kéo dài thì nghệ nhân sẽ diễn tấu lặp đi lặp lại bản đờn đó.

2.2.7. Khác biệt trong cách phối hợp giữa khí nhạc và thanh nhạc

2.2.7.1. Khác biệt trong việc sử dụng bài bản khí nhạc khi phối hợp với bộ phận thanh nhạc

Trong bộ phận khí nhạc, có một số lượng nhỏ bài bản được dùng để đệm cho bộ phận thanh nhạc, chẳng hạn: *Ngũ đối hạ*, *Bình bán*, *Nam xuân*, *Nam ai*, *Xuân nữ*. Ngoài ra, ở Huế và TP. HCM, mỗi nơi lại có một vài bài bản riêng. Ngoài một số trường hợp sử dụng bài bản giống nhau để đệm cho

thanh nhạc, còn có trường hợp đệm cho cùng một bài nhưng mỗi nơi lại dùng một bài bản khí nhạc khác nhau.

2.2.7.2. Khác biệt về thủ pháp phối hợp giữa khí nhạc và thanh nhạc trong đại bộ phận các bài cùng tên

Trong lễ TĐCT thường có hai thủ pháp phối hợp giữa khí nhạc và thanh nhạc. Đó là: thủ pháp đệm tòng theo giai điệu của bộ phận thanh nhạc và thủ pháp đệm theo kiểu phức điệu tương phản bằng cách sử dụng những bài bản khí nhạc đã nêu ở tiêu mục trên để đệm cho bộ phận thanh nhạc. Trong trường hợp này có sự phối hợp song hành giữa hai giai điệu độc lập của nhạc hát và nhạc đàn. Ngoại trừ một số ít bài thanh nhạc ở hai địa phương cùng sử dụng thủ pháp đệm giống nhau, đại bộ phận các bài cùng tên ở hai nơi lại sử dụng thủ pháp đệm hoàn toàn khác nhau.

2.3. Đặc trưng âm nhạc trong lễ Trai đàn chẵn tế của người Việt ở Huế và Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Đặc trưng âm nhạc trong lễ Trai đàn chẵn tế của người Việt ở Huế

2.3.1.1. Mang đậm dấu ấn âm nhạc cung đình

Sự ảnh hưởng của âm nhạc cung đình vào âm nhạc trong lễ TĐCT được biểu hiện rất rõ nét. Vì thế, một trong những nét nổi trội của âm nhạc trong lễ TĐCT ở Huế chính là yếu tố cung đình đậm nét. Dấu ấn đậm nét của âm nhạc cung đình Huế được biểu hiện qua ba khía cạnh: bài bản, làn điệu; hơi nhạc; nhạc khí và cơ cấu dàn nhạc. Ảnh hưởng đậm nét của âm nhạc cung đình, đặc biệt là của khí nhạc, với những khía cạnh nêu trên, đã góp phần tăng thêm sự uy nghi, trang trọng cho âm nhạc trong lễ TĐCT nói riêng và lễ TĐCT của người Việt ở Huế nói chung.

2.3.1.2. Nhẹ nhàng và sâu lắng trong cách thể hiện

a) *Chất giọng cùng lối hát với ngữ khí nhẹ nhàng:* Mặc dầu phần khí nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế mang tính chất uy nghi, trang trọng, nhưng phần thanh nhạc lại nhẹ nhàng, êm dịu, sâu lắng. Có nhiều yếu tố tác động để tạo nên sự nhẹ nhàng, sâu lắng của thanh nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế. Trước hết phải kể đến chất giọng của người Huế - một chất giọng nhẹ nhàng và sâu lắng. Bên cạnh chất giọng nhẹ nhàng tự nhiên, cách vận dụng ngữ khí nhẹ nhàng, luồng hơi dài khi phát âm, nhã chữ của các nhà sư ở Huế trong lúc tán, tụng... cũng góp phần không nhỏ trong việc tạo nên sự nhẹ nhàng và sâu lắng của âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế.

b) *Về diễn tấu pháp khí, nhạc khí:* Việc các nhà sư và nghệ nhân sử dụng tiết tấu đơn giản, âm lượng vừa phải, nhẹ nhàng khi diễn tấu các pháp khí, nhạc khí hỗ trợ cho thanh nhạc và lễ thức cũng góp phần tạo nên tính

nhẹ nhàng và sâu lắng của âm nhạc trong lễ TĐCT ở Huế. Đối với các nhạc khí có âm lượng lớn hơn như trống chiến, trống bản cũng vậy.

c) *Về âm vực và màu âm của pháp khí, nhạc khí:* Trong thực hành lễ TĐCT ở Huế, các vị sư thường sử dụng các pháp khí, nhạc khí có âm vực trầm hoặc vừa phải và có độ ngân vang, âm áp để hỗ trợ cho thanh nhạc và lễ thức. Đối với nhạc khí họ dây như đàn nhị, nhị hồ, nghệ nhân ở Huế chỉ sử dụng loại dây bằng chất liệu ni lông chứ không sử dụng chất liệu kim loại.

2.3.1.3. Tính bảo tồn và thống nhất cao

Cho đến nay, âm nhạc trong lễ TĐCT ở Huế vẫn bảo tồn được đại bộ phận các yếu tố truyền thống như số lượng bài bản, làn điệu, pháp khí, nhạc khí và cả về cấu trúc giai điệu cũng như phương thức phối hợp giữa các thành tố âm nhạc ấy. Chính sự bảo tồn được các yếu tố của LNPG truyền thống đã tạo nên sự thống nhất cao trong diễn xướng âm nhạc trong lễ TĐCT ở Huế hiện nay.

2.3.2. Đặc trưng âm nhạc trong lễ Trai đàn chân tế của người Việt ở Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.2.1. Mang đậm dấu ấn âm nhạc của người Việt ở Nam Bộ

Nhìn chung, âm nhạc trong lễ Trai đàn chân tế của người Việt ở TP. HCM dấu ấn âm nhạc dân gian của người Việt nổi trội, được thể hiện rõ ở các khía cạnh bài bản, làn điệu, hơi nhạc và khí nhạc của các thể loại nhạc lễ dân gian, Hát bội, Đờn ca Tài tử và Cải lương, trong đó yếu tố nhạc lễ dân gian có ảnh hưởng sâu đậm nhất.

2.3.2.2. Tính mạnh mẽ và phóng khoáng trong cách thể hiện

Nếu như cách thể hiện âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế giọng các thầy bao giờ cũng xướng, tụng, đọc... một cách nhẹ nhàng, sâu lắng thì giọng điệu của các thầy ở TP. HCM lại thể hiện sự mạnh mẽ và phóng khoáng. Trong thực hành lễ TĐCT, các nhà sư theo phái “*Truyền thống*” thường vận dụng lối hát với ngữ khí mạnh mẽ để diễn xướng các bài bản, làn điệu thanh nhạc. Bên cạnh đó, việc các nhà sư ứng dụng những tiết tấu sôi động, mạnh mẽ của các nhạc khí kim loại họ thân vang để hỗ trợ cho lễ thức đã góp phần tạo nên đặc trưng tính mạnh mẽ và phóng khoáng của âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở TP. HCM.

2.3.2.3. Xu hướng đổi mới

Nếu âm nhạc trong lễ TĐCT ở Huế thể hiện tính bảo tồn và thống nhất cao, thì âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở TP. HCM lại thể hiện xu hướng đổi mới và phát triển đa dạng các yếu tố âm nhạc. Hiện nay, diễn xướng LNPG của

người Việt ở TP. HCM đang tồn tại bốn phái theo những khuynh hướng khác nhau. Đó là: a) *Phái “Truyền thống”*; b) *Phái “Truyền thống có biến đổi”*; c) *Phái “Cải cách”*; d) *Phái “Tự do”*.

2.3.2.4. Sự phát triển đa dạng của các yếu tố âm nhạc

a) *Yếu tố khí nhạc*: Sự phát triển của yếu tố khí nhạc được thể hiện ở ba khía cạnh: sáng tạo dị bản mới bằng lối đờn; phát huy vai trò của dàn nhạc trong việc đệm phức điệu tương phản; đưa thêm bài bản mới:

b) *Yếu tố thanh nhạc*: Sự phát triển của yếu tố thanh nhạc được thể hiện ở ba khía cạnh: cải biên và sáng tạo thêm nhiều cách thể hiện mới; tiếp thu bài bản, làn điệu từ các thể loại âm nhạc truyền thống địa phương.

Tiểu kết chương 2

Nhìn chung, bên cạnh một số khía cạnh tương đồng chủ yếu liên quan tới những quy định của Phật giáo đối với lễ nhạc, âm nhạc trong lễ ĐĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM có sự khác biệt rất rõ ràng về nhiều khía cạnh và có ba cặp đặc trưng nổi trội đối lập nhau. Những khác biệt trên cho thấy sự phong phú và đa dạng trong âm nhạc Phật giáo người Việt ở Việt Nam. Sự phong phú, đa dạng cũng như những khác biệt trong lễ ĐĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM - với tư cách là hai trung tâm văn hóa của miền Trung và miền Nam, nơi tích tụ nhiều nhất các đặc điểm văn hóa ở mỗi vùng, đồng thời cũng cho thấy sự đa dạng về bản sắc của các vùng văn hóa ở nước ta.

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN RÚT RA TỪ ÂM NHẠC TRONG LỄ TRAI ĐÀN CHẢN TẾ CỦA NGƯỜI VIỆT Ở HUẾ VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Những yếu tố văn hóa tác động tới sự tương đồng và khác biệt giữa âm nhạc trong lễ Trai đàn chản tế của người Việt ở Huế và Thành phố Hồ Chí Minh

3.1.1. Vai trò của Nhà nước phong kiến đối với những nét thống nhất trong lễ Trai đàn chản tế của người Việt và một số khía cạnh âm nhạc của nó ở hai địa phương

3.1.1.1. Tạo sự thống nhất về lễ Trai đàn chản tế

Trong quá khứ, Nhà nước phong kiến rất quan tâm đến việc thống nhất về văn hóa và phong tục của đất nước, đặc biệt là những quy định về cúng tế trong dân gian. Chính vì thế, lễ ĐĐCT cũng không nằm ngoài những quy định chung này. Các vua nhà Nguyễn ở giai đoạn đầu như Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị và Tự Đức đều rất coi trọng Phật giáo. Xuất phát từ sự coi

trọng Phật giáo, các vị vua nói trên đã cho tu bổ và xây dựng thêm chùa mới. Không những thế, một số chùa đã được nâng lên thành quốc tự. Cùng với việc nâng một số chùa lên thành quốc tự, một số nghi lễ Phật giáo còn được triều đình tổ chức với quy mô quốc gia tại các ngôi quốc tự. Theo thời gian, mô hình lễ TĐCT không chỉ tồn tại trong phạm vi các ngôi quốc tự ở Huế trong quá khứ mà từ đó đã được phát tán và chuyển hóa ra ngoài dân gian, trước nhất là ở Huế sau đó lan rộng cả miền Trung rồi vào đến các tỉnh phía Nam, trong đó có TP. HCM. Điều này giải thích tại sao có sự thống nhất về *cấu trúc* và *quy trình* lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM. Trong thực hành lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM sự tương đồng còn thể hiện trong *văn bản, thiết trí đàn tràng, nghi thức* và *cách thức thực hành* của từng lễ nhỏ trong tổng thể cấu trúc và quy trình chung.

3.1.1.2. Tào sự thống nhất về một số khía cạnh âm nhạc trong lễ Trai đàn chẩn tế

Ngoài việc tác động tới sự thống nhất về lễ TĐCT như đã trình bày ở trên, Nhà nước phong kiến còn có vai trò nhất định trong việc tạo ra sự tương đồng ở khía cạnh đàn nhạc, nhạc khí và một số bài bản khí nhạc được sử dụng trong diễn trình cuộc lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM.

3.1.2. Môi trường tự nhiên, lịch sử và văn hóa - xã hội trong việc tạo nên sự khác biệt về tính cách con người, thị hiếu và một số khía cạnh âm nhạc trong lễ Trai đàn chẩn tế của người Việt hai nơi

3.1.2.1. Môi trường tự nhiên, lịch sử và văn hóa - xã hội của Huế

Thành phố Huế là trung tâm văn hóa, kinh tế, giáo dục và chính trị của miền Trung nói chung, tỉnh Thừa Thiên Huế nói riêng. Trên địa bàn thành phố Huế có sự kết hợp hài hòa giữa đồng bằng, đồi núi, sông nước và cây xanh tạo nên một bức tranh thiên nhiên hữu tình. Trong tổng thể bức tranh thiên nhiên hữu tình của xứ Huế, điểm nổi bật nhất là dòng sông Hương. Sông Hương chảy ngang qua thành phố Huế hiện nay quả là dòng sông tạo nên những nét văn hóa đặc thù xứ Huế và nhất là phong cách, tâm hồn và thẩm mỹ của con người nơi đây.

Về mặt lịch sử, văn hóa - xã hội, xứ Huế xưa kia thuộc phần đất châu Ô và châu Lý của vương quốc Chăm-pa. Vào đầu thế kỷ thứ XIV (1306), dưới đời vua Trần Anh Tông, châu Ô và Lý chính thức sáp nhập vào Đại Việt. Đến khi Huế chính thức trở thành Thủ phủ của các chúa Nguyễn ở Đàng Trong (1626 - 1775), rồi trở thành Kinh đô của cả nước kéo dài suốt 143 năm (1802 - 1945) thì Huế nằm trong vùng chịu ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ

của hệ tư tưởng phong kiến và những luật lệ của triều đình. Do trải qua một thời gian dài chịu sự ảnh hưởng hệ tư tưởng phong kiến, văn hóa cung đình và sự ràng buộc bởi những thiết chế của cung đình, cho nên tính cách con người cũng như văn hóa Huế nói chung có tính “bảo thủ” khá cao so với những vùng khác trong cả nước.

3.1.2.2. Môi trường tự nhiên, lịch sử và văn hóa - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh

TP. HCM là trung tâm văn hóa, kinh tế, giáo dục và chính trị của miền Nam và là một trong ba trung tâm văn hóa lớn của cả nước. Ngay từ khi người dân vùng Thuận - Quảng vào lập nghiệp ở vùng “đất mới” thì đã chung sống với nhiều tộc người khác: Hoa, Khmer, Chăm... Trong bối cảnh đó, người Việt ở Nam Bộ đã hình thành khả năng thích ứng cao và cơ hội giao lưu tiếp biến văn hóa đa tộc người nhiều hơn so với vùng Huế cùng thời điểm.

Đặc biệt, vào cuối thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp chiếm các tỉnh ở Nam Bộ thì tình hình chính trị, văn hóa - xã hội nơi đây có nhiều biến chuyển rất mạnh mẽ. Trong khi Huế được xem là vùng đất “tự trị” của triều đình Huế lâu dài nhất thì Nam Bộ nói chung, TP. HCM nói riêng nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của văn hóa phương Tây sớm nhất và sâu đậm nhất so với các vùng khác trên cả nước. Chính vì thế, sự thay đổi về môi trường văn hóa - xã hội ở vùng đất này đã diễn ra rất mạnh mẽ. Cho nên, lối sống văn hóa phương Tây đã ăn sâu vào người Việt ở Nam Bộ cũng nhiều nhất.

3.1.3. Vai trò của những yếu tố nội sinh trong việc tạo nên sắc thái địa phương của âm nhạc trong lễ Trai đàn chẵn tế người Việt ở hai nơi

3.1.3.1. Ngữ điệu tiếng nói

Ngữ điệu tiếng nói là một trong những thành tố tạo nên nét khu biệt giữa các vùng phương ngữ khác nhau. Tất cả các thể loại nhạc hát dân gian của mỗi vùng miền đều có liên quan mật thiết đến ngữ điệu tiếng nói của vùng miền đó. Do đó, ngữ điệu tiếng nói địa phương góp phần quan trọng tạo nên nét riêng cho thể loại nhạc hát dân gian của mỗi vùng miền. Thanh nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM không nằm ngoài sự chi phối của quy luật chung này. Ngữ điệu tiếng nói địa phương là yếu tố đầu tiên, quan trọng trong việc tạo nên sắc thái địa phương cho âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM.

3.1.3.2. Vai trò của nguồn âm nhạc cổ truyền ở từng địa phương

Huế và TP. HCM đều là những trung tâm văn hóa lớn, là nơi chứa đựng kho tàng âm nhạc cổ truyền phong phú, đặc sắc của từng địa phương. Mặc dù ở

mỗi nơi đều có các thể loại ru, hò, vè, lý, nhạc lễ dân gian, ca nhạc thính phòng và sân khấu... song mỗi nơi có một âm hưởng riêng mà mới nghe qua đã nhận ra ngay đó là âm nhạc của vùng nào. Hơn nữa, đi sâu vào chi tiết, mỗi vùng đều có những khác biệt cụ thể về bài bản, nhạc khí cũng như phong cách diễn xướng. Do sự khác biệt về nguồn âm nhạc cổ truyền ở Huế và TP. HCM như vậy, cho nên đã dẫn đến những khác biệt về âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM mà cụ thể là sự khác biệt về âm hưởng, bài bản, làn điệu, nhạc khí như đã được trình bày ở mục 2.2.

3.2. Mối quan hệ tương tác giữa các dòng văn hóa cung đình, dân gian và Phật giáo

3.2.1. Tác động của văn hóa cung đình đối với văn hóa Phật giáo và dân gian

3.2.1.1. Tác động của văn hóa cung đình đối với văn hóa Phật giáo

Trong quá trình song song tồn tại, dòng văn hóa cung đình đã tác động tới văn hóa Phật giáo trên một số lĩnh vực khác nhau. Trước hết, hãy nhìn từ góc độ âm nhạc - khía cạnh liên quan trực tiếp đến đề tài luận án.

a) *Trong lĩnh vực âm nhạc:* Âm nhạc cung đình là một bộ phận nằm trong tổng thể của văn hóa cung đình, loại hình âm nhạc đóng vai trò chủ đạo, thượng phong trong chế độ phong kiến kéo dài hàng nghìn năm trong lịch sử dân tộc, âm nhạc cung đình đã có những tác động không nhỏ đối với các thể loại âm nhạc khác, trong đó có LNPG. Và tất nhiên, nó đã để lại dấu ấn đậm nét đối với LNPG. Những ảnh hưởng của âm nhạc cung đình đến LNPG được biểu hiện qua các khía cạnh bài bản, hơi nhạc và dàn nhạc.

Nhìn rộng ra các lĩnh vực khác của văn hóa thì có thể thấy dòng văn hóa cung đình còn tác động tới văn hóa Phật giáo trong những lĩnh vực khác: b) Trong lĩnh vực trang trí, điêu khắc; c) Trong lĩnh vực lễ phẫm; d) Trong hình thức rước. Như vậy, văn hóa cung đình đã tác động mạnh mẽ tới văn hóa Phật giáo và để lại dấu ấn rất đậm nét không chỉ trong lĩnh vực âm nhạc mà cả trong nhiều lĩnh vực khác.

3.2.1.2. Tác động của văn hóa cung đình đối với văn hóa dân gian

Cũng tương tự như văn hóa Phật giáo, văn hóa dân gian cũng chịu tác động mạnh mẽ của dòng văn hóa cung đình trên nhiều lĩnh vực văn hóa khác nhau: a) trong lĩnh vực âm nhạc bao gồm các khía cạnh: bài bản; hơi nhạc, dàn nhạc, ca nhạc thính phòng. Ngoài ra, một số đặc điểm riêng của dòng âm nhạc cung đình - bác học cũng đã tác động không nhỏ tới dòng âm nhạc dân gian mà trước nhất là ở Huế. Sự ảnh hưởng của âm nhạc cung đình đối với âm nhạc dân

gian không chỉ ở Huế mà còn lan tỏa đến vùng đất Nam Bộ - TP. HCM. Nói về ảnh hưởng của âm nhạc cung đình đối với âm nhạc dân gian Nam Bộ, có thể khẳng định rằng: mặc dù là một vùng đất xa vua nhưng Nam Bộ cũng chịu sự tác động đáng kể của dòng văn hóa cung đình - bác học.

Bên cạnh sự ảnh hưởng về âm nhạc đã trình bày, văn hóa cung đình còn tác động tới văn hóa dân gian trên nhiều lĩnh vực khác: b) Trong lĩnh vực nghệ thuật sân khấu kịch hát; c) Trong lĩnh vực văn tự; d) Trong lĩnh vực tế lễ; đ) Trong lĩnh vực trang trí, điêu khắc; e) Trong lĩnh vực cấu trúc nhà ở; g) Trong lĩnh vực ẩm thực; h) Trong lĩnh vực tư tưởng, lối sống.

3.2.2. Tác động của văn hóa dân gian đối với văn hóa Phật giáo và cung đình

3.2.2.1. Tác động của văn hóa dân gian đối với văn hóa Phật giáo

Giữa văn hóa dân gian và văn hóa Phật giáo có mối quan hệ rất mật thiết. Hai dòng văn hóa này thường có xu hướng tác động qua lại, ảnh hưởng lẫn nhau trên nhiều lĩnh vực. Trong quá trình tương tác, dòng văn hóa dân gian đã tác động tới dòng văn hóa Phật giáo trên nhiều lĩnh vực - cả âm nhạc cũng như những lĩnh vực khác của Phật giáo: a) Trong lĩnh vực âm nhạc (bài bản, hơi nhạc, nhạc khí); b) Trong lĩnh vực nghệ thuật sân khấu kịch hát nhà Phật; c) Trong lĩnh vực nghi lễ; d) Sự thâm nhập của tín ngưỡng dân gian vào Phật giáo.

3.2.2.2. Tác động của văn hóa dân gian đối với văn hóa cung đình

Dòng văn hóa dân gian là cội nguồn của văn hóa dân tộc. Trong quá trình song song tồn tại, nó đã tác động tới dòng văn hóa cung đình trên các lĩnh vực sau: a) Trong lĩnh vực âm nhạc (dàn nhạc) và dân gian hóa âm nhạc cung đình (bài bản, hơi nhạc, lối ký âm, phương thức diễn tấu, hình thức diễn xướng, dàn nhạc); b) Trong lĩnh vực sân khấu kịch hát; c) Trong lĩnh vực ẩm thực.

Có thể thấy, tác động của dòng văn hóa dân gian đối với văn hóa cung đình được thể hiện rõ nét trong hai lĩnh vực âm nhạc và ẩm thực. Nét nổi bật nhất trong sự tác động của âm nhạc dân gian đối với âm nhạc và sân khấu kịch hát có nguồn gốc cung đình là sự dân gian hóa các yếu tố của âm nhạc cung đình - bác học. Tuy nhiên, do môi trường lịch sử, xã hội, văn hóa cũng như tính cách, thị hiếu của người Huế và TP. HCM có sự khác biệt nên quá trình dân gian hóa âm nhạc cung đình ở hai địa phương cũng có độ đậm nhạt khác nhau. Chẳng hạn, trong khi ở Huế mức độ dân gian hóa diễn ra chậm rãi và yếu ớt thì ở TP. HCM diễn ra với tốc độ nhanh và mạnh mẽ.

3.2.3. Tác động của văn hóa Phật giáo đối với văn hóa cung đình và dân gian

3.2.3.1. Tác động của văn hóa Phật giáo đối với văn hóa cung đình

Tác động của dòng văn hóa Phật giáo đối với dòng văn hóa cung đình được thể hiện qua một số lĩnh vực sau đây: a) Trong lĩnh vực âm nhạc (bài bản, hơi nhạc); b) Trong lĩnh vực giới luật; c) Trong lĩnh vực nghi lễ; d) Trong lĩnh vực tư tưởng.

3.2.3.2. Tác động của văn hóa Phật giáo đối với văn hóa dân gian

Văn hóa Phật giáo đã tác động tới dòng văn hóa dân gian trên một số lĩnh vực cụ thể sau: a) Trong lĩnh vực âm nhạc (bài bản, hơi nhạc, nhạc khí, pháp khí); b) Sự thâm nhập của tín ngưỡng Phật giáo vào dân gian; c) Trong lĩnh vực nghi; d) Trong lĩnh vực ẩm thực; đ) Trong lĩnh vực tư tưởng, lối sống.

Nhìn chung, văn hóa Phật giáo đã ảnh hưởng sâu đậm đến văn hóa dân gian trên nhiều lĩnh vực như âm nhạc, ẩm thực, nghi lễ, tư tưởng, góp phần làm phong phú, đa dạng và tăng thêm sắc thái cho văn hóa dân gian. Mặt khác, những tư tưởng, giáo lý của đạo Phật đã thấm sâu vào tâm thức mọi người, từ đó hình thành nên những giá trị đạo đức và nếp sống từ bi, hướng thiện, bỏ ác làm lành của cư dân Phật tử.

3.2.4. Nhận xét chung

Trong quá trình tồn tại và phát triển, các dòng văn hóa cung đình, dân gian và Phật giáo luôn có xu hướng tác động lẫn nhau, chúng không triệt tiêu, lấn át nhau mà luôn bổ sung cho nhau trên nhiều khía cạnh. Sự tác động qua lại này vừa tạo nên sự thống nhất trong văn hóa vùng nơi các dòng văn hóa tồn tại, vừa tăng thêm sự đa dạng về hình thức và tăng thêm sắc thái cho từng dòng văn hóa. Tuy nhiên, tùy vào môi trường tự nhiên, xã hội, lịch sử và đặc tính riêng của từng dòng văn hóa mà sự tác động từ dòng này tới dòng kia sẽ có những khác biệt.

Tiểu kết chương 3

1. Bên cạnh những nét chung do quy định của Phật giáo, Nhà nước phong kiến cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giữ gìn những nét thống nhất về lễ và một số khía cạnh âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM.

2. Những yếu tố tạo nên sự khác biệt và đặc trưng âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở hai địa phương chính là sự khác biệt về môi trường tự nhiên, lịch sử và văn hóa - xã hội, tính cách con người, thị hiếu, ngữ điệu và âm nhạc

cổ truyền địa phương ở mỗi vùng khác nhau. Đây cũng chính là những yếu tố tác động tới sự khác biệt giữa các vùng văn hóa.

3. Trong quá trình tồn tại và phát triển, ba dòng văn hóa cung đình, dân gian và Phật giáo luôn có xu hướng tác động lẫn nhau, tiếp thu và bổ sung cho nhau trên nhiều khía cạnh. Sự ảnh hưởng qua lại này vừa tạo nên sự thống nhất trong văn hóa ở những vùng mà các dòng văn hóa đó tồn tại, vừa tăng thêm sự đa dạng sắc thái cho từng dòng văn hóa cũng như từng vùng văn hóa, đồng thời - tùy thuộc đặc điểm từng nơi, nó cũng góp phần vào sự khác biệt và đa dạng của các vùng văn hóa.

KẾT LUẬN

1. Lễ TĐCT của người Việt có nguồn gốc từ Ấn Độ. Theo thời gian, lễ này đã ăn sâu vào đời sống văn hóa tinh thần của cư dân Việt ở mọi miền đất nước. Theo các nhà sư, từ năm 1990, đặc biệt từ năm 2000 đến nay, lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM được diễn ra thường xuyên với quy mô ngày càng lớn nhằm đáp ứng nhu cầu văn hóa tâm linh của phần đông cư dân theo đạo Phật. So với âm nhạc trong các lễ khác của Phật giáo, âm nhạc trong lễ TĐCT hội tụ đầy đủ nhất các thể hát, bài bản, làn điệu, pháp khí của LNPG. Nó được coi là hiện tượng âm nhạc tiêu biểu của LNPG Việt Nam. Cũng có thể coi đó là biểu trưng của sự kết hợp giữa âm nhạc PG với Âm nhạc dân tộc.

2. Giữa âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM có một số yếu tố tương đồng được biểu hiện thông qua các khía cạnh về quan niệm, nghi tục trong diễn xướng âm nhạc, tên gọi và số lượng các bài và các thể hát chính, chủng loại pháp khí, nhạc khí cùng một bộ phận nhỏ bài bản khí nhạc, trật tự và cách sử dụng âm nhạc trong diễn trình cuộc lễ.

3. Giữa âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở hai địa phương có những khác biệt rất rõ về một bộ phận nhỏ nhạc khí trong cơ cấu dàn nhạc; số lượng và sắc thái trong một số thể hát; tên gọi và giai điệu của đại bộ phận bài bản khí nhạc; phương thức phối hợp giữa pháp khí, nhạc khí với thanh nhạc và phương thức sử dụng bài bản khí nhạc trong diễn trình cuộc lễ. Chính sự khác biệt này đã phản ánh sự đa dạng, phong phú của âm nhạc Phật giáo Việt Nam.

4. Âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM có ba cặp đặc trưng nổi bật đối lập nhau cả về thành phần âm nhạc, tính chất và hướng phát triển. Đó là: a) âm nhạc trong lễ TĐCT ở Huế mang đậm dấu ấn của âm nhạc cung đình thì âm nhạc trong lễ TĐCT ở TP. HCM mang đậm

dấu ấn âm nhạc dân gian của người Việt Nam Bộ; b) trong khi âm nhạc trong lễ TĐCT ở Huế thể hiện sự nhẹ nhàng, sâu lắng thì ở TP. HCM phóng khoáng, mạnh mẽ; c) trong khi âm nhạc trong lễ TĐCT ở Huế mang tính bảo tồn và thống nhất cao thì ở TP.HCM lại luôn thể hiện sự đổi mới và phát triển đa dạng các yếu tố âm nhạc (sự phát triển mạnh mẽ của yếu tố khí nhạc, sự sáng tạo nhiều dị bản trên cùng một lòng bản khí nhạc, kỹ thuật đệm phức điệu tương phản cũng được sử dụng ở tần suất khá cao). Đặc biệt, trên tinh thần nhập thể mạnh mẽ để phù hợp với thẩm mỹ đa dạng của cư dân nơi đây và đáp ứng nhu cầu tâm linh của họ, LNPG của người Việt ở TP. HCM đã phân hóa thành nhiều phái nhạc theo xu hướng xa dần phong cách lễ nhạc Phật giáo “*truyền thống của người Việt ở TP. HCM*”. Đỉnh điểm của sự phân hóa này chính là phái “*Tự do*”.

5. Những khác biệt trong âm nhạc của lễ TĐCT của người Việt ở hai trung tâm văn hóa đại diện cho miền Trung và miền Nam, góp phần cho thấy sự đa dạng, phong phú của LNPG Việt nói riêng, của các vùng văn hóa nói chung ở nước ta. Mặt khác, những tương đồng trong âm nhạc của lễ TĐCT của người Việt ở hai địa phương trên còn phản ánh sự thống nhất trong đa dạng của văn hóa Việt Nam.

6. Nghiên cứu những yếu tố văn hóa tác động tới sự tương đồng và khác biệt giữa âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở Huế và TP. HCM còn góp phần khẳng định thêm mối quan hệ khăng khít giữa những khác biệt về sắc thái của những vùng văn hóa khác nhau với môi trường tự nhiên, lịch sử, văn hóa - xã hội cũng như những yếu tố nội sinh - đặc điểm ngôn ngữ, đặc điểm văn hóa nghệ thuật của mỗi vùng. Ngoài ra, trong những yếu tố tạo nên sự thống nhất trong đa dạng của các vùng văn hóa, giao lưu văn hóa và Nhà nước (trong trường hợp của âm nhạc trong lễ TĐCT là Nhà nước phong kiến) là những tác nhân góp phần đáng kể vào việc tạo nên những nét thống nhất trong một số khía cạnh của các vùng văn hóa trong nước.

7. Từ âm nhạc trong lễ TĐCT của người Việt ở hai địa phương, mở rộng ra các lĩnh vực khác của văn hóa, chúng tôi rút ra một số vấn đề lý luận liên quan tới mối quan hệ tương tác giữa các dòng văn hóa cung đình, dân gian và Phật giáo như sau:

a) Trong quá trình tồn tại và phát triển, ba dòng văn hóa cung đình, dân gian và Phật giáo luôn có xu hướng tác động lẫn nhau, chúng không triệt tiêu, lấn át nhau mà luôn bổ sung cho nhau trên nhiều khía cạnh.

b) Tuy nhiên, tùy vào môi trường tự nhiên, lịch sử, văn hóa - xã hội, và đặc tính riêng của từng dòng văn hóa mà sự tác động từ dòng này tới dòng kia có những khác biệt:

- Mỗi quan hệ tương tác giữa văn hóa cung đình và dân gian là mối quan hệ giai cấp trong văn hóa. Nó bắt nguồn từ sự phân hóa giai cấp trong xã hội phong kiến và thể hiện sự phân biệt cao - thấp, sang - hèn. Do đó, không chỉ âm nhạc, mà cả những lĩnh vực văn hóa khác của dân gian cũng rất khó thâm nhập vào cung đình - mặc dầu có những hiện tượng dân gian hóa một số loại hình văn hóa nghệ thuật *có nguồn gốc* cung đình. Ngược lại, dòng văn hóa cung đình lại có xu hướng tác động, ảnh hưởng sâu đậm đến dòng văn hóa dân gian trên nhiều lĩnh vực - nhất là những nơi có sự đóng đô của triều đình. Chính vì vậy, sự tác động của văn hóa cung đình vào văn hóa dân gian Huế sâu đậm hơn hẳn so với những vùng khác trong cả nước.

- Mối quan hệ giữa hai dòng văn hóa dân gian và Phật giáo là mối quan hệ tương tác đồng đẳng. Trong mối quan hệ này, sự thâm nhập của dòng văn hóa dân gian vào Phật giáo đã khiến cho văn hóa Phật giáo du nhập từ bên ngoài trở nên gần gũi với đời sống văn hóa tinh thần của người dân Việt, đồng thời còn góp phần làm tăng thêm sự đa dạng sắc thái cho văn hóa Phật giáo Việt Nam. Còn mối quan hệ tương tác giữa hai dòng văn hóa cung đình và Phật giáo là mối quan hệ giữa tư tưởng vương quyền và thần quyền. Mặc dù Nhà nước phong kiến Việt Nam chủ yếu sử dụng Nho giáo để cai trị đất nước, nhưng để lấy được lòng dân Nhà nước phong kiến đã phải sử dụng đến Phật giáo. Đây chính là điều kiện thuận lợi để văn hóa cung đình tác động tới văn hóa Phật giáo và ngược lại, văn hóa Phật giáo tác động tới văn hóa cung đình trên những lĩnh vực khác nhau. Cội nguồn của sự thâm nhập những yếu tố văn hóa Phật giáo trong dòng văn hóa cung đình cũng như những yếu tố cung đình trong văn hóa Phật giáo đã được trình bày ở mục 3.2. chính là từ đó.

c) Sự tác động qua lại giữa các dòng văn hóa vừa góp phần tạo nên sự thống nhất trong văn hóa tại các vùng có các dòng văn hóa đó tồn tại, vừa tăng thêm sự đa dạng sắc thái cho từng dòng văn hóa, đồng thời - tùy thuộc đặc điểm từng nơi, nó cũng góp phần vào sự khác biệt và đa dạng giữa các vùng văn hóa.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Phạm Hồng Lĩnh (2014), “Ảnh hưởng của âm nhạc dân gian và cung đình đối với âm nhạc Phật giáo”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, Hà Nội, (366), tr. 51 - 55.
2. Phạm Hồng Lĩnh (2014), “Lễ nhạc Phật giáo Nam Bộ ở Thành phố Hồ Chí Minh”, Tạp chí *Văn hóa dân gian*, Hà Nội, (156), tr. 8 - 12.
3. Phạm Hồng Lĩnh (2014), “Tương đồng và khác biệt về âm nhạc trong lễ Trai đàn chẩn tế của người Việt ở Huế và Thành phố Hồ Chí Minh”, *Thông báo Khoa học*, Viện Dân tộc Nhạc học, Học viện Âm nhạc Huế, Huế, (9), tr. 53 - 65.
4. Phạm Hồng Lĩnh (2015), “Đặc trưng âm nhạc trong lễ Trai đàn chẩn tế của người Việt ở Thành phố Hồ Chí Minh”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, Hà Nội, (369), tr. 63 - 67.
5. Phạm Hồng Lĩnh (2015), “Thực trạng diễn xướng lễ nhạc Phật giáo Huế”, Tạp chí *Văn hóa dân gian*, Hà Nội, (159), tr. 46 - 49.
6. Phạm Hồng Lĩnh (2015), “Vai trò của lễ nhạc Phật giáo Huế đối với âm nhạc truyền thống Huế”, *Thông báo Khoa học*, Học viện Âm nhạc Huế, (10), tr. 57 - 63.
7. Phạm Hồng Lĩnh (2016), “Các thể nhạc trong diễn xướng nhạc lễ Phật giáo Huế”, Tạp chí *Văn hóa Nghệ thuật*, Hà Nội, (381), tr. 48 - 52.